

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2020/HS-ST**

Ngày: 04-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Sín;

2. Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Ngọc Huân và ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Huy Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1979 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHTT và nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị B (sinh năm 1956); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1979 và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013);

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự phúc thẩm số 24/2018/HS-PT. Đến ngày 17/02/2019, chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nông Văn T, sinh năm 1984 - Trú tại: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có lý do).

Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979 – Trú tại: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có lý do).

- *Người làm chứng:* Anh Nông Văn L, sinh năm 1985 – Trú tại: Thôn, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 22/6/2020 tại đường tỉnh lộ 251 thuộc thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác công an huyện Ngân Sơn đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Hà Huy Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) tại mép taluy đường bên phải, ngay gần vị trí Đ điều khiển xe mô tô chở theo Nông Văn L, sinh năm 1985, trú tại Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang di chuyển theo hướng từ xã B đi xã C. Gói nhỏ ma túy (Heroine) được gói bằng hai lớp, lớp bên ngoài là túi nilon màu trắng loại túi đựng xilanh, lớp bên trong bằng giấy mặt bên ngoài màu trắng, mặt bên trong có chữ, tổ công tác tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 97F8 – 4112. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường Hà Huy Đ tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu M1, cân tịnh khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu H1 để gửi trưng cầu giám định theo quy định. Tại Bản kết luận giám định số: 104/KTHS-MT, ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng, dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,85g (không đầy tám năm gam).

Tại Cơ quan điều tra, Hà Huy Đ khai nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 22/6/2020 là ma túy (Heroine) do Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Cụ thể: Vào khoảng 18 giờ, ngày 22/6/2020, Đ gọi điện thoại cho L rủ ra xã B chơi, sau đó L đi xe mô tô biển kiểm soát 97F8-4112 qua đón, rồi Đ điều

khuyến xe chở L, Đ không nói với L là đi mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, hai người đến lề đường Quốc lộ 3 thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Đ thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở xa thì dừng lại và xuống xe, L ở tại xe còn Đ đi bộ đến gần người đàn ông này hỏi mua được 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu Đ). Sau khi mua được ma túy, Đ quay lại vị trí L đang đợi tại xe mô tô rồi Đ cầm ma túy trong lòng bàn tay phải điều khiển xe chở L đi về, khi vừa đến đoạn đường 251 thuộc thôn Đ, xã B thì bị tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn kiểm tra, do lo sợ nên Đ đã ném gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải vào ta luy dương bên phải đường theo chiều đi của hai người và bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Đ không nói cho ai biết việc mua bán, cất giấu ma túy của bản thân, vị trí trao đổi mua bán ma túy ở cách xa nên L không nhìn thấy. Trước và sau khi Đ mua ma túy và cất giấu ma túy L đều không biết.

Anh Nông Văn L xác nhận: Khi Hà Huy Đ gọi điện thoại rủ ra Bằng Vân chơi thì L có dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F8-4112 mượn của anh trai là Nông Văn T, trú cùng thôn H, xã C đến đón anh Đ. Lúc đi và về Đ đều là người điều khiển xe mô tô, còn L ngồi sau. Khi Đ thấy một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở đường Q, thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì dừng xe đi bộ về phía người này nói chuyện, còn L đợi ở xe và không biết hai người này trao đổi mua bán ma túy vì đứng ở xa. Khi về đến thôn Đ, xã B thì bị lực lượng công an kiểm tra, L nhìn thấy Đ dùng tay phải ném ra 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) vào ta luy dương bên phải theo chiều đi của hai người. Khi công an lập biên bản, L mới biết đó là gói ma túy của Đ mua về sử dụng, trước và sau khi đi Bằng Vân chơi L đều không biết việc mua bán, cất giấu ma túy của Đ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSNS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Hà Huy Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố bị cáo Hà Huy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy (Heroine) của Hà Huy Đ và phong bì niêm phong cũ ký hiệu T104; 01 phong bì niêm phong giấy gói cũ, túi nilon cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Hà Huy Đ ký hiệu H2.

Trả lại cho chị Hoàng Thị T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, nhãn hiệu OPPO, màu đen có viền màu trắng bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng, máy không bật được nguồn; Trả lại cho bị cáo 01 phong bì niêm phong số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xử phạt bị cáo ở khung hình phạt là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 190.000 đồng. Các vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Huy Đ khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do nghiện ma túy nên ngày 22/6/2020, Hà Huy Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc đã mua 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) tại đường Q, thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) mục đích sử dụng cho bản thân. Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày tại thôn Đô, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Hà Huy Đ bị tổ công an huyện Ngân Sơn phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi

tàng trữ 0,85g (không phải tám năm gam) ma túy (Heroine) và tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 104/KTHS-MT, ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng, dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,85g (không phải tám năm gam). Vì vậy, bị cáo Hà Huy Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,85g (không phải tám năm gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội Đ xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, nay lại tái phạm; Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ cách xa mức khởi điểm; Trong gia đình ngoài bị cáo còn có vợ là lao động chính, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị mức hình phạt của người bào chữa; Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định là 0,77g (không phải bảy mươi bảy gam) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các phong bì niêm phong chứa giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn Đ) bị tạm giữ không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã đứt vỡ, nhãn hiệu OPPO, màu đen có viền màu trắng bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xét đây là tài sản của gia đình bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Hoàng Thị T là vợ bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu đỏ đen BKS 97F8 -4112 đã tạm giữ của Nông Văn L. Chủ sở hữu hợp pháp là anh Nông Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn khi cho mượn xe không biết chiếc xe sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trả lại chiếc xe trên là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hà Huy Đ phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì dán kín niêm phong mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: “T104 có 0,77 gam ma túy (heroin) vụ Hà Huy Đ (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 02 dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 chữ ký không đọc được.

- 01 (Một) phong bì niêm phong đã niêm phong mặt trước phong bì có ghi “Giấy gói cũ, túi nilon cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Hà Huy Đ, ký hiệu H2; mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ “Lực”, 01 (một) chữ “Đ” các dòng chữ “Nông Văn Thượng, Nông Văn Lực, Hà Huy Đ, Hoàng Văn Vụ, Chu Thanh Tương, Mã Viết Luật”.

2.2. Trả lại cho bị cáo: Số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn Đ) đã được niêm phong trong phong bì, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ “Phong bì niêm phong số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn Đ) tạm giữ của Hà Huy Đ”. Trên mép phong bì có 02 (Hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, 02 (hai) chữ ký không đọc được.

2.3. Trả lại cho chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979 – Trú tại: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã đứt vỡ, nhãn hiệu OPPO, màu đen có viền màu trắng bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại không bật được nguồn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong trong hạn mười năm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ